

*

Cao Bằng, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 31**

Hệ đào tạo: tập trung

Thời gian học từ ngày 06/12/2024 đến ngày 03/9/2025

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Đàm Thị An	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
2	Bùi Trường Anh	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
3	Lý Thị Tuyết Băng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
4	Sầm Bích Diệp	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
5	Nông Thị Diệp	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
6	Hà Thế Dự	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
7	Lâm Thị Giảng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
8	Bế Thị Thu Hà	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
9	Nông Thị Hồng Hạnh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
10	Cao Thị Thanh Hảo	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
11	Lương Kim Hằng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
12	Lê Văn Hiền	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
13	Nguyễn Vy Thị Hoà	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
14	Hoàng Hoài	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
15	Lê Duy Hùng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
16	Bế Tuấn Hùng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
17	Vũ Thị Lan Hương	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
18	Hoàng Thị Hương	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
19	Hứa Thị Kiều	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
20	Nguyễn Văn Khoa	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
21	Hoàng Hồng Liễu	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
22	Hoàng Thị Tuyết Linh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
23	Nông Việt Long	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
24	Đinh Công Luân	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
25	Sầm Thị Ngân	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
26	Hoàng Xuân Ngọc	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
27	Bùi Bích Phương	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
28	Lâm Đức Thanh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
29	Liêu Thị Thảo	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
30	Đàm Thu Thảo	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
31	Nông Thế Thiên	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
32	Đàm Thị Bích Thu	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
33	Hà Vũ Thuyết	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
34	Đàm Trung Thương	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
35	Lương Thanh Trâm	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
36	Đoàn Cảnh Trọng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
37	Hoàng Anh Trạ	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
38	Nông Thị Út	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
39	Nông Thị Hồng Vân	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
40	Hà Trọng Vinh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
41	Nguyễn Hải Yên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt

GHI ĐIỂM



Đoàn Thị Vân Thuý

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Ánh Hoa